

**CÔNG TY TNHH LOGISTICS QUỐC TẾ YINGLI VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LOGISTICS QUỐC TẾ YINGLI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YINGLI VIETNAM INTERNATIONAL LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YINGLI VIETNAM INTERNATIONAL LOGISTICS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703244164

**3. Ngày thành lập:** 08/09/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số C61, đường NA7, khu Dân cư Việt Sing, khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0908847380

Fax:

Email: [yinglivn3979@gmail.com](mailto:yinglivn3979@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                                           | 5229(Chính)                                                  |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                     | 8230                                                         |
| 3.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                | 4933                                                         |
| 4.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                           | 5022                                                         |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                             | 4669                                                         |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                               | 4659                                                         |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                        | 4653                                                         |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                | 4330                                                         |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                             | 4312                                                         |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311                                                         |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                   | 5210                                                         |
| 12. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                              | 8292                                                         |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                       | 8299                                                         |
| 14. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                    | 4912                                                         |
| 15. | Vận tải đường ống                                                                                                                                                                                                                                                             | 4940                                                         |
| 16. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                       | 5012                                                         |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                              | 5224                                                         |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                       | 5225                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/02/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 087196001811

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 7/5C, khu phố Hoà Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 7/5C, khu phố Hoà Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: 10/02/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 087196001811

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *7/5C, khu phố Hoà Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *7/5C, khu phố Hoà Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương